

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2019/HS-ST

Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Cao Đình Nhân

2/ Ông Nguyễn Đức Thọ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Đức H, sinh năm 1994; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: 47 Nguyễn Trãi, L N, Đ, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Ngọc T, con bà: Nguyễn Thị Mai L; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/10/2017 bị Ủy ban nhân dân huyện Đ lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Đ. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lô Bích P, sinh năm 1997

Trú tại: 01/10 Bế Văn Đàn, tổ 9, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bà Lương Thị Kim Thảo, sinh năm 1977

Trú tại: 47 Nguyễn Trãi, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 31/8/2019 Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 5 thuộc địa chỉ số 31, Đoàn Thị Điểm, L N, Đ, tại thời điểm kiểm tra có Lương Đức H và Lô Bích P. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải Lương Đức H đang mặc trên người có 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, tiếp tục kiểm tra lực lượng công an phát hiện và thu giữ trong chiếc giỏ xách màu đỏ của Lô Bích P có 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Đức H và Lô Bích P đồng thời niêm phong 02 gói chất nghi là ma túy vào 02 phong bì để gửi giám định. Phong bì chứa gói thứ nhất thu giữ của H được ký hiệu M1, phong bì chứa gói thứ hai thu giữ của P được ký hiệu M2.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận số ma túy trên bị cáo mua của một người tên Lan “sử” (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 31/08/2019 tại khu vực ngã ba Hà Huy Tập, thị trấn L N với giá 300.000đ, sau đó bị cáo H đem số ma túy trên đến nhà cô của H tại địa chỉ trên, tại đây H gặp P là người quen biết và H đã lấy 01 gói ma túy cho P để P sử dụng, P nhận gói ma túy từ H và cất giấu trong giỏ xách của P cho đến khi bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 1396/GĐ – PC09 ngày 03/09/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Phong bì (ký hiệu M1): mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0858g, loại Methamphetamine.

- Phong bì (ký hiệu M2): mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0801g, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ).

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo H hoàn thành từ thời điểm khi bị cáo H mua được ma túy, nên hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy đã bị cơ quan Công an thu giữ là 0,1659g. Lô Bích P có hành vi cất giấu 01 gói ma túy có khối lượng 0,0801g, do đó hành vi của P không đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 03/09/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả tự do cho Lô Bích P.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 02 gói nylon chứa chất ma túy.
- 01 giỏ xách bằng da màu đỏ.

Đối với tang vật là số ma túy còn lại sau giám định cùng chiếc giỏ xách Cơ quan điều tra đã bàn giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lương Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Đức H và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử phạt bị cáo H từ 01 đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lương Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 31/8/2019 bị cáo mua của một người đàn ông tên Lan “Sử” không rõ nhân thân lai lịch 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại khu vực ngã ba Hà Huy Tập, thị trấn L N, huyện Đ để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy bị cáo đi về phòng trọ của bà Lương Thị Kim Th (là cô của bị cáo H) tại phòng trọ số 5, địa chỉ 31 Đoàn Thị Điểm, L N, Đ, Lâm Đồng để chơi, tại đây bị cáo H gặp P, biết P có sử dụng ma túy nên bị cáo cho P 01 gói ma túy, P cất giữ số ma túy trong giỏ sách của P. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính và thu giữ số ma túy mà bị cáo H đang để trong túi quần phía trước bên phải (ký hiệu là M1) và số ma túy trong giỏ sách của P (ký hiệu là M2), Công an huyện Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số ma túy của bị cáo gửi đi giám định. Tại kết luận giám định số 1396/GĐ – PC09 ngày 03/09/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Phong bì (ký hiệu M1): mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0858g, loại Methamphetamine.

- Phong bì (ký hiệu M2): mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0801g, loại Methamphetamine.

Như vậy, số ma túy mà bị cáo H tàng trữ được xác định từ thời điểm bị cáo H mua số ma túy là bao gồm số ma túy thu giữ trên người bị cáo và số ma túy bị cáo đã cho P có tổng khối lượng là 0,1659g, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Do vậy hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã từng bị Ủy ban nhân dân huyện Đ lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về tang vật của vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo đựng trong phong bì niêm phong số 1396/2019 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, 01 túi xanh da màu đỏ thu giữ của P xét thấy số tang vật trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi tàng trữ ma túy của Lô Bích P, do khối lượng ma túy P cất giấu có khối lượng 0,0801g, không đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Cơ quan công an huyện Đ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên Lan “sử” đã bán ma túy cho H, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục giao Công an Hện Đ, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với cô ruột H là Lương Thị Kim Th là chủ nhà trọ nơi H bị bắt quả tang, do bà Th không biết việc H tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy không xem xét trách nhiệm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Đức H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lương Đức H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Giao Chi cục thi hành án dân sự Huyện Đ tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo trong phong bì niêm phong số 1396/2019 “Bao gói” có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 túi xanh da màu đỏ đã qua sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lương Đức H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long